

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-01-2018

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Oanh

2. Bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2017/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân & gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXX - ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đàm Q, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Số nhà 70, khu M 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh T. (vắng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh T. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đàm Q trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Đàm Q và anh Nguyễn Văn Y tự nguyện tìm hiểu kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố T vào ngày 17/3/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống luôn xảy ra xung đột, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặt khác do sống chung cùng nhà gia đình chồng nên sinh hoạt và việc nuôi con giữa chị với mẹ chồng, chị chồng xảy ra mâu thuẫn, nhưng anh Y không đứng ra dàn xếp dẫn đến vợ chồng thường xảy ra va chạm cãi nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng và giữa chị Q với gia đình chồng ngày càng tăng đã xảy ra xô xát. Tháng 5 năm 2016 chị Q đi học tiếng và làm thủ tục đi lao động ở nước ngoài để lấy tiền lo cho gia đình, nhưng anh Y cho rằng chị gửi tiền về nhà ít, mặt khác nghi ngờ chị quan hệ không đứng đắn, vợ chồng có lời lẽ qua lại xúc phạm nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và không nói chuyện với nhau nữa. Tháng 7 năm 2017, chị Q về nước nhưng về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, khả năng đoàn tụ không còn, chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Y.

Chị và anh Y có hai con chung là Nguyễn Bảo U, sinh ngày 03/5/2011 và Nguyễn Dương Hà M, sinh ngày 29/12/2012. Hiện con Nguyễn Bảo U đang ở cùng với chị, con Nguyễn Dương Hà M đang ở cùng với anh Y. Ly hôn chị Q có nguyện vọng nuôi cả hai con, yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng (hai con là 3.000.000 đồng/tháng). Trường hợp nếu anh Y có nguyện vọng nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một con như hiện trạng, chị nuôi con Nguyễn Bảo U, anh Y trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Dương Hà M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Quá trình vợ chồng chung sống đến nay chị và anh Y không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

****Tại bản tự khai ngày 23/10/2017 về lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Y trình bày:*** Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống xảy ra những mâu thuẫn như chị Q trình bày là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu do chị Q với mẹ chồng và gia đình chồng không hợp nhau trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày và nuôi dạy con, dẫn đến giữa vợ chồng mâu thuẫn với nhau, anh đã khuyên giải nhưng chị Q không nghe. Khoảng tháng 5/2016 chị Q làm thủ tục đi lao động nước ngoài, đến tháng 6/2017 về nước nhưng chỉ về qua nhà anh một lúc rồi lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, tuy đã nhiều lần anh đã gặp động viên, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng chị Q không chấp nhận về đoàn tụ. Nay cô Q xin ly hôn, tại buổi hòa giải ngày 14/11/2017 anh có quan điểm của không đồng ý ly hôn, nhưng không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, tại phiên tòa hôm nay anh Y xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng kéo dài, không còn tình cảm với nhau, anh cũng nhất trí ly hôn.

Vợ chồng có hai con chung, hiện mỗi người nuôi một con như chị Q trình bày là đúng, tại bản khai ngày 23/10/2017 anh trình bày nguyện vọng nuôi cả 02 con, nếu không được thì mỗi người nuôi một con, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nay anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu cô Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng (hai con là 2.000.000 đồng/tháng).

Về tài sản: Anh và chị Q không có tài sản chung, không vay nợ chung như chị Q trình bày là đúng.

****Tại biên bản xác minh ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình với đại diện thôn T và chính quyền xã T, thành phố T có nội dung:***

Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Đàm Q và anh Nguyễn Văn Y, đại diện chính quyền địa phương cung cấp như chị Q và anh Y đã trình bày. Sau khi kết hôn, chị Q và anh Y chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Y tại thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh T. Quá trình chung sống đến năm 2015 xảy ra mâu thuẫn giữa chị Q với mẹ chồng và chị chồng, sau là mâu thuẫn vợ chồng, đến đầu năm 2016, chị Q đi lao động nước ngoài, cách đây mấy tháng địa phương có nghe chị Q về nhưng ở bên nhà mẹ đẻ cùng với con lớn. Đối với việc chị Q xin ly hôn anh Y và việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con đối với 02 cháu Nguyễn Bảo U và Nguyễn Dương Hà M, đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Tại biên bản xác minh ngày 02/11/2017 bà Lê Thị T, ông Nguyễn Duy C là bố mẹ đẻ anh Nguyễn Văn Y cung cấp:***

Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị Q và anh Y đã trình bày. Nguyên

nhân mâu thuẫn ban đầu do có va chạm trong sinh hoạt và nuôi con giữa Q với mẹ chồng và chị chồng dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn với nhau, năm 2016 Q đi lao động nước ngoài đưa con lớn về bên ngoại ở và cháu đi học tại thị trấn V, con nhỏ ở với bố cùng gia đình. Khoảng tháng 7/2017 chị Q về đến thăm gia đình một lúc rồi bỏ về bên ngoại ở cho đến nay, vợ chồng không sống chung với nhau nữa. Gia đình hỏi thì Y nói có lẽ vợ chồng phải ly hôn, mẹ đẻ chị Q đã khuyên giải nhưng Q không chấp nhận về đoàn tụ. Việc chị Q xin ly hôn anh Y và nuôi con khi ly hôn do anh chị tự quyết định với nhau, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, quá trình vợ chồng sống chung tại gia đình Q và Y không có đóng góp gì vào tài sản chung trong gia đình.

*** *Tại biên bản xác minh ngày 07/12/2017, bà Dương Thị B là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Đàm Q cung cấp:***

Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như chị Q và anh Y đã trình bày. Từ khi Q đi lao động nước ngoài về không về gia đình chồng nữa mà ở cùng gia đình tôi, vợ chồng có tâm sự là mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa, gia đình đã khuyên giải nhưng Q không chấp nhận về đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: vợ chồng Q có 02 con chung, cháu nhỏ là Nguyễn Dương Hà M ở với bố ở nhà ông bà nội, còn, cháu lớn Nguyễn Bảo U gắn bó với gia đình tôi từ bé, từ tháng 11/2016 đến nay cháu U ở cùng mẹ tại nhà tôi, được mẹ và gia đình chăm sóc, chu đáo cho đi học và phát triển tốt. Nếu vợ chồng Q và Y ly hôn, xét điều kiện hai bên nên giao cho mỗi người nuôi một con như hiện tại đảm bảo quyền lợi các con là phù hợp.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Đàm Q ly hôn anh Nguyễn Văn Y

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Giao con chung là Nguyễn Bảo U, sinh ngày 03/5/2011 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Y trực tiếp nuôi con Nguyễn Dương Hà M, sinh ngày 29/12/2012. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Đàm Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Y hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đàm Q vắng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn Y có mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn, cú mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đàm Q và anh Nguyễn Văn Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, nuôi dạy con và làm ăn kinh tế gia đình, mặt khác giữa chị Q và gia đình chồng có mâu thuẫn làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, tuy vợ đã tìm giải pháp đi lao động nước ngoài để làm kinh tế gia đình, nhưng trong thời gian xa cách giữa vợ chồng lại không tin tưởng lẫn nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến tháng 7/2017 chị Q về nhưng vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân mỗi người một nơi cho đến nay. Tại phiên tòa anh Y thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã căng thẳng, kéo dài, không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị Q và anh Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Đàm Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Y là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Q và anh Y có hai con chung, khi giải quyết ly hôn chị Q và anh Y đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con. Thấy rằng từ khi vợ chồng sống ly thân, con lớn ở cùng chị Q, con nhỏ sống cùng anh Y được sự hỗ trợ của gia đình hai bên nên cả hai con được nuôi dưỡng, chăm sóc khỏe mạnh, phát triển bình thường và học tập ổn định, qua xác minh thấy khả năng và điều kiện hiện tại nếu giao cả 02 con cho một bên nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo. Vì quyền

lợi mọi mặt của các con, tránh sự sáo trộn không cần thiết, ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của trẻ, Hội đồng xét xử thấy nên giao mỗi người nuôi một con, giữ nguyên như hiện trạng chị Q trực tiếp nuôi con Nguyễn Bảo U, anh Y nuôi con Nguyễn Dương Hà M là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4]. Về tài sản: Chị Q và anh Y đều thống nhất không có tài sản chung, không cho vay nợ chung gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đàm Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa Nguyễn Thị Đàm Q và anh Nguyễn Văn Y.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Bảo U, sinh ngày 03/5/2011 cho chị Nguyễn Thị Đàm Q trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung Nguyễn Dương Hà M, sinh ngày 29/12/2012 cho anh Nguyễn Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Nguyễn Thị Đàm Q và anh Nguyễn Văn Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đàm Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Q nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0006681 ngày 10/10/2017 thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đàm Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn anh Nguyễn Văn Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/01/2018.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thái Bình
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
(UBND xã T, TP T)
- Các đương sự
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hồng Sơn